

Số: 155/BC-THCSTA

Thượng Thanh, ngày 15 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên trường: THCS Thanh Am

2. Địa chỉ: Tổ 20 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội

3. Loại hình: Công lập

4. Tâm nhìn, sứ mệnh:

4.1. Tâm nhìn

Trở thành trường THCS được phụ huynh và học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành tích cao trong sự phát triển và không ngừng hoàn thiện về trí tuệ và nhân phẩm.

4.2 Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân.

5. Quá trình hình thành và phát triển:

Trường THCS Thanh Am được tách từ trường THCS Thượng Thanh theo quyết định thành lập số 1974/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2017 của UBND quận Long Biên để đáp ứng nhu cầu học tập của HS (học sinh) trên địa bàn phường Thượng Thanh.

Năm học 2024-2025, Trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” cấp Quận, công đoàn vững mạnh cấp quận, đơn vị tiên tiến về TDTT cấp quận, trường họcSáng-xanh-sạch-đẹp-văn minh-an toàn, liên đội vững mạnh cấp quận, thư viện mức độ 1

Trường THCS Thanh Am được xây dựng trên một khuôn viên riêng biệt có diện tích rộng 15.476m². Khung cảnh sư phạm luôn xanh, sạch, đẹp, kang trang thoáng mát. Nhà trường có 24 phòng học, 12 phòng học bộ môn, 01 nhà đa năng đáp ứng theo trường chuẩn Quốc gia với đầy đủ trang thiết bị dạy học hiện đại phục

vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập. Trường có 20 phòng học; 10 phòng chức năng, đa năng; 01 nhà thể chất.

6. Thông tin người đại diện hợp pháp:

Họ tên: Dương Thị Tám

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc: Trường THCS Thanh Am

- SĐT: 0984.554.732

- Email: tamc2thanham@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập trường số: Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2017 của UBND quận Long Biên.

b. Quyết định thành lập Hội đồng trường và danh sách các thành viên Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2027 số: 1212/QĐ-UBND ngày 21/3/2025

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng số: Quyết định số 2110/QĐ-UBND của UBND Quận Long Biên ngày 06/6/2024.

- Quyết định điều động, bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng số: Quyết định số Quyết định số 956/QĐ-UBND của UBND Quận Long Biên ngày 10/3/2025

- Họ tên, chức vụ của người lãnh đạo:

- Họ tên: Dương Thị Tám

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ làm việc: Trường THCS Thanh Am

- SĐT: 0984.554.732

- Email: tamc2thanham@gmail.com

8. Các văn bản khác của nhà trường:

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 203: 189/KH-THCSTA ngày 28/9/2021

- Hồ sơ quy chế dân chủ:

+ Kế hoạch số 214/QĐ-THCSTA ngày 22/10/2024 ban hành kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ năm học 2024-2025

+ Quyết định số 04/QĐ-THCSTA ngày 03/01/2024 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024

+ Quyết định số 209/QĐ-THCSTA ngày 10/10/2024 ban hành Quy chế thi đua khen thưởng năm học 2024-2025

+ Quyết định số 220/QĐ-THCSTA ngày 22/10/2024 ban hành Quy trình tiếp

công dân và xử lý đơn thư khiếu nại năm học 2024-2025.

Tất cả các văn bản trên đều được công khai trên website nhà trường.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th S	ĐH	CD	TC	< TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý nhân viên	43	0	9	34	3	2	6	24	7					
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	40	0	7	33	1	0	0	24	7					
1	Toán	8		2	7				3	1					
2	Vật lý	2		1	1				2						
3	Hóa học	1			1				1						
4	Ngữ văn	9		1	8				4	2					
5	Sinh học	3			3				2						
6	Lịch sử	2			2				1	1					
7	Địa lý	2			2				2						
8	Tiếng Anh	6		2	4				4	1					
9	GDCD	1			1				1						
10	Công nghệ	1			1					1					
11	Tin học	1			1				1						
12	Mỹ thuật	1				1			1						
13	Thể dục	2		1	1				1	1					
14	Âm nhạc	1			1				1						
II	Cán bộ quản lý	2		2						1	1	2			
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			

TT	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	Th S	ĐH	CD	TC	< TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
2	Phó hiệu trưởng	1		1					1			1			
III	Nhân viên	11			1	2	2	6							
1	Nhân viên văn thư	1				1									
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Nhân viên y tế	1				1									
4	Nhân viên thư viện	1					1								
5	Nhân viên đồ dùng	1					1								
6	Nhân viên tạp vụ	2						2							
7	Nhân viên bảo vệ	4						4							

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	24	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	24	1.31 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	9	0.73 m ² /học sinh
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	0.15 m ² /học sinh
7	Bình quân lớp/phòng học	20/24	0.83
8	Bình quân học sinh/lớp	768	38.4
III	Số điểm trường	01	01
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	15476m ²	7.28 m ² /học sinh
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2800	4.09 m ² /học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		3.38m ² /học sinh

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1	Diện tích phòng học (m ²)	59	1.57
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	90	2.4
3	Diện tích thư viện (m ²)	147.5	3.2
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	532	14
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn đội (m ²)	59	0.68
6	Diện tích phòng truyền thống (...)(m ²)	29	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1	Khối lớp 6	0	
2	Khối lớp 7	1	
3	Khối lớp 8	1	
4	Khối lớp 9	1	
	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
1	Khối lớp 6	1	
2	Khối lớp 7	0	
3	Khối lớp 8	0	
4	Khối lớp 9	0	
5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	0
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	170	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
	Ti vi		
	Cát xét	5	
	Đầu Video/đầu đĩa		
	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	26	
	Thiết bị khác...		

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	04	
2	Cát xét	05	
3	Đầu Video/đầu đĩa	03	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	36 máy chiếu, 26 máy vật thể	20 lớp : Mỗi lớp có 01 máy tính, 01 máy projector, 01 camera vật thể và hệ thống âm thanh trợ giảng
5	Camera	01 máy photo; 01 máy scan; 1 máy in màu, 17 máy in, hệ thống âm thanh trợ giảng	

	Nội dung	Số lượng (m2)
X	Nhà bếp	70
XI	Nhà ăn	462

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	6/358 m ²	310	1.16 m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	10	0	10/10	0	0
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

Hàng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác kiểm định chất lượng.

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt 15/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 75%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 05/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 25%;

- Mức 4:

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu 04/06 tiêu chí, đạt tỉ lệ 66.7%
- Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu 02/06 tiêu chí, đạt tỉ lệ 33.3%

Căn cứ vào cấp độ kết quả kiểm định chất lượng giáo dục theo Điều 31 Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 18/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT, nhà trường đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về HS:

- Tổng số HS: 768/20 lớp, bình quân: 38.4 HS/ lớp
- Số HS học 2 buổi/ngày: 357 HS.
- Số HS ăn bán trú: 234 HS.
- Số trẻ em được theo dõi sức khoẻ: 768 HS
- Số trẻ em hoà nhập: 11 HS.

2. Kết quả giáo dục đại trà:

*** Kết quả xếp loại giáo dục 2 mặt**

TT	Lớp	Tổng số HS	HỌC LỰC											
			TỐT		KHÁ		ĐẠT		C.ĐẠT		Trên TB		KXL	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	TỔNG TOÀN TRƯỜNG	768	373	48.57	248	32.29	119	15.49	17	2.21	740	96.35	11	1.43
2	TỔNG KHỐI 6	156	86	55.13	42	26.92	17	10.90	6	3.85	145	92.95	5	3.21
3	TỔNG KHỐI 7	201	102	50.75	62	30.85	29	14.43	6	2.99	193	96.02	2	1.0
4	TỔNG KHỐI 8	184	90	48.91	67	36.41	20	10.87	5	2.72	177	96.20	2	1.09
5	TỔNG KHỐI 9	227	95	41.85	77	33.92	53	23.35	0	0	225	99.12	2	0.88
TT	Lớp	Tổng số HS	HẠNH KIỂM											
			TỐT		KHÁ		ĐẠT		C. ĐẠT		Trên TB		KXL	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
	TỔNG TOÀN TRƯỜNG	768	726	94.53	35	4.56	7	0.91	0	0	0	0	0	0
1	TỔNG KHỐI 6	156	141	90.38	15	9.62	0	0	0	0	0	0	0	0
2	TỔNG KHỐI 7	201	187	93.03	7	3.48	7	3.48	0	0	0	0	0	0
3	TỔNG KHỐI 8	184	178	96.74	6	3.26	0	0	0	0	0	0	0	0
4	TỔNG KHỐI 9	227	220	96.92	7	3.08	0	0	0	0	0	0	0	0

Tỷ lệ Tốt nghiệp, đỗ vào THPT :

- + Tỷ lệ HS đỗ tốt nghiệp: 100%
- + Tỷ lệ HS đỗ THPT công lập : 98%

3. Kết quả giáo dục mũi nhọn:

Năm học	Cấp quận						Cấp Thành phố					Quốc gia, quốc tế
	Tổng số HSG VH	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK	HSG Q	Tổng số HSG	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK	Tổng số
2023-2024	04	0	01	01	01	0	01	0	0	0	01	20 giải (01 HCV, 06 HCB, 13 HCD)
2024-2025	01	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	40 giải (01V, 10B, 20Đ, 01KK cấp TP; 01V, 07B, 05Đ, 08KK cấp QG)

* Học sinh giỏi TDTT:

Năm học	Cấp quận				Cấp Thành phố			
	Tổng số HS	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Tổng số HS	HCV	HCB	HCD
2023-2024	09	0	08	01	0	0	0	01
2024-2025	2	1	0	0	2	1	0	0

4. Chất lượng giáo viên:

4.1. Phong trào SKKN:

Năm học	Cấp quận	Cấp TP	Số Quyết định
2023-2024	05	0	Số: 2033/QĐ-UBND ngày 29/05/2024 của UBND quận Long Biên
2024-2025	05	0	Số: 2124/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 của UBND quận Long Biên

4.2. Giáo viên giỏi:

Năm học	Cấp quận					Cấp Thành phố				
	Tổng số GVG	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK	Tổng số GVG	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK
2023-2024	04	0	01	02	0	0	0	0	0	0
2024-2025	03	01	0	0	0	0	0	0	0	0

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

Ngoài các phong trào thi đua về học tập, nhà trường luôn chú trọng thực hiện các Chi thi, kế hoạch và các phong trào thi đua do các cấp tổ chức, cụ thể như sau:

- Nhà trường đã triển khai nghiêm túc, chất lượng và hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương, Thành phố phát động: Phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo không ai bị bỏ lại phía sau*”; “*Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện văn hóa công sở và nơi công cộng*”; “*Phong trào thi đua sáng kiến, sáng tạo Thủ đô*”; xây dựng “*Nhà trường văn hóa - Nhà giáo mẫu mực - Học sinh thanh lịch*”; “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; “*Viết về gương người tốt việc tốt*”, “*Nhà giáo Hà Nội tâm huyết sáng tạo*”...

Trường đạt danh hiệu “Trường học an toàn”

+ 100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc văn hóa công sở và nơi công cộng.

* **Thành tích nổi bật của nhà trường năm học 2024-2025**

- Chi bộ xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.
- Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Liên đội vững mạnh cấp Quận.
- Công tác Chữ thập đỏ : Tốt
- Xây dựng mô hình nhà vệ sinh sạch sẽ, thân thiện. Trường học luôn “Xanh - sạch - đẹp - văn minh – an toàn”. Trường học luôn giữ vững an toàn, thân thiện, không có vụ việc lớn xảy ra.

* **Về thành tích cuộc thi HS :**

- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quận: 02 giải KK
- 02 HS tham gia giải Bóng đá cấp Thành phố đạt giải Nhất
- 01 học sinh có bài dự thi “Sáng kiến phòng chống bạo lực học đường” cấp

Thành Phố

3. Về thành tích cuộc thi GV:

- 01 giải Nhất cuộc thi “Nhà giáo tâm huyết sáng tạo” quận Long Biên
- 01 giải Nhất Bóng bàn đơn Nam cấp Quận
- 01 giải Ba kéo co cấp Quận
- Cuộc thi GVĐG cấp Quận:
 - + 01 giải Nhất GVG môn Tiếng Anh và dự thi cấp TP năm học 2025-2026
 - + 02 GV đạt GVĐG cấp Quận

Nơi nhận:

- Niêm yết công khai tại PHD, CTTĐT;
- Lưu: VT. (03)

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Tám